

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Đại Long

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-VDS, ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 25/2023/QĐ-ST ngày 21/9/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Đỗ Hùng L**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Thôn B, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**.

Số CCCD: 038087017508 cấp ngày 11/08/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Thôn B, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**. Nơi ở hiện tại: **Đài Loan**.

Hộ chiếu số: C3966053 cấp ngày 26/09/2017; Nơi cấp: **Cục Q**.

(Tại phiên họp chị **H**, anh **L** có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh **Đỗ Hùng L** và chị **Phạm Thị H** thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị **Phạm Thị H** và anh **Đỗ Hùng L** kết hôn với nhau ngày 20/10/2009, nơi đăng ký kết hôn **Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa)** trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm đến nhau. Cuối năm 2017 chị **Phạm Thị H** đi Đài Loan, từ khi đi đến nay chị **H** mới về thăm gia đình một lần, hiện tại Chị **H** đang sống và làm việc tại Đài Loan, còn anh **L** đang sinh

sống tại Việt Nam, mỗi người đều có cuộc sống, công việc, mục tiêu phát triển riêng của bản thân, đã nhiều lần vợ chồng cho nhau cơ hội để hòa giải nhưng đều không đi đến tiếng nói chung. Nay, anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị **H** và anh **L** có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là: **Đỗ Thùy T** sinh ngày 27/8/2010 và **Đỗ Hùng D** sinh ngày 26/02/2015. Nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận thống nhất giao 02 con **T** và **D** cho anh **Đỗ Hùng L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (đây cũng là nguyện vọng của hai con) và chị **Phạm Thị H** cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai con mỗi tháng là: 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh **L** tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh **Đỗ Hùng L** và chị **Phạm Thị H**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị **Phạm Thị H** đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh **Đỗ Hùng L** và Chị **Phạm Thị H** đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Anh **Đỗ Hùng L** và Chị **Phạm Thị H** kết hôn với nhau ngày 20/10/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **T**, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã **T**, thị xã **N**, tỉnh Thanh Hóa) số 73/2009 quyển số 01 trên cơ sở tự nguyện, không ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm đến nhau. Cuối năm 2017 chị **Phạm Thị H** đi Đài Loan, từ khi đi đến nay chị **H** mới về thăm gia đình một lần, hiện tại chị **H** đang sống và làm việc tại Đài Loan, còn

anh **L** đang sinh sống tại Việt Nam, mỗi người đều có cuộc sống, công việc, mục tiêu phát triển riêng của bản thân, đã nhiều lần vợ chồng cho nhau cơ hội để hòa giải nhưng đều không đi đến tiếng nói chung. Nay, anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị **H** và anh **L** có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị **H** và anh **L** là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa Chị **H** và anh **L** là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: **Đỗ Thùy T**, sinh ngày 27/8/2010 và **Đỗ Hùng D**, sinh ngày 26/02/2015. Ly hôn, anh **L** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung; Chị **H** cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu một tháng là: 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng) kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên hoặc khi có quyết định khác thay thế theo quy định của pháp luật.

Chị **H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh **Đỗ Hùng L** tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét việc chấp hành của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định pháp luật. Phân tích nội dung các yêu cầu mà đương sự đã thỏa thuận được với nhau, đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh **Đỗ Hùng L** và chị **Phạm Thị H**.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Đỗ Hùng L** và chị **Phạm Thị H**.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: **Đỗ Thùy T**, sinh ngày 27/8/2010 và **Đỗ Hùng D**, sinh ngày 26/02/2015. Ly hôn, anh **Đỗ Hùng L** là

người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung là **T** và **D** đây cũng là nguyện vọng của cả hai con; Chị **Phạm Thị H** cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai con mỗi một tháng là: 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng) kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên hoặc khi có quyết định khác thay thế theo quy định của pháp luật.

Chị **Phạm Thị H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh **Đỗ Hùng L**, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh **L** đã nộp tại biên lai số AA/2022/0006634 ngày 05/9/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh **L** đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Đại Long